TÒA ÁN NH1 DÂN **HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – T do – Hạnh phúc**
Số: 67/2023/QĐST-HNGĐ	*Y, ngày 04 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn T sinh năm 1992; địa chỉ thôn 9, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1993; địa chỉ thôn 9, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nH1 và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24/11/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Anh T và chị H có 03 con là cháu Bùi Ngọc H1 sinh ngày 18/6/2016, cháu Bùi Bảo H2 sinh ngày 04/3/2018 và cháu Bùi Thùy H3 sinh ngày 15/4/2020. Anh T và chị H thỏa thuận giao cả 03 cháu H1, H2 và H3 cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi; anh T cấp dưỡng nuôi con cho chị H mỗi tháng, mỗi cháu là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tình từ tháng 12/2023 cho đến khi các cháu H1, H2 và H3 trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền anh T phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H, cho đến khi thi hành án xong, hằng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Anh T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu H1, cháu H2 và cháu H3 được sống chung với chị H và anh T có quyền thăm nom, chăm sóc cháu cháu H1, cháu H2 và cháu H3; chị H không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc cháu H1, cháu H2 và cháu H3.

Về tài sản: Anh T và chị H cùng trình bày, vợ chồng không có tài sản; vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

Về án phí: Anh T và chị H thỏa thuận anh T chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng và án phí về việc cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, tổng cộng là 300.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001565 ngày 21/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, anh T đã nộp đủ án phí về việc ly hôn và về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Lực

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- UBND xã K
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.